

Số: 33 /NQ-HĐND

Cẩm Xuyên, ngày 27 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về cơ chế hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn  
gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Xét Tờ trình số 2739/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị ban hành cơ chế khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2019 -2020; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

Cơ chế hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019-2020 gồm các nội dung cụ thể như sau:

**Điều 1. Những quy định chung**

**1. Đối tượng áp dụng:**

Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, chế biến, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (gọi chung là người sản xuất) trên địa bàn toàn huyện.

**2. Phạm vi đối tượng:**

Hỗ trợ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn từ năm 2019 đến 31/12/2020, trên địa bàn toàn huyện.

**3. Nguyên tắc hỗ trợ:**

a) Cơ chế được hỗ trợ 01 lần (trừ một số nội dung được quy định tại các điều, khoản cụ thể) khi hoàn thành đưa vào hoạt động.

b) Ngoài các cơ chế này, người sản xuất còn được hưởng các chính sách khác của Trung ương, tỉnh (nếu có) nhưng không trùng nội dung hỗ trợ. Trường hợp nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền mà có cùng nội dung hỗ trợ thì người sản xuất chỉ được thụ hưởng mức hỗ trợ cao nhất của một trong các chính sách hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng kinh phí đúng đối tượng, mục đích, đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước. Các trường hợp sử dụng kinh phí hỗ trợ sai mục đích sẽ bị thu hồi.

4. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách huyện.

## **Điều 2. Những quy định cụ thể**

1. Hỗ trợ khuyến khích phát triển trồng trọt

a) Hỗ trợ phá bỏ bờ thửa nhỏ trong sản xuất lúa: Các xã, thị trấn thực hiện phá bỏ bờ thửa hình thành ruộng sản xuất lúa với quy mô từ 0,5ha/thửa trở lên, mỗi vùng tập trung tối thiểu 5ha được hỗ trợ 1,5 triệu đồng/ha để phá bỏ bờ thửa, cắm mốc ranh giới và làm phẳng mặt ruộng sản xuất, tối đa 75 triệu đồng/xã, thị trấn/năm;

b) Hỗ trợ xây dựng nhà lưới để trồng hoa, sản xuất rau, củ, quả:

Tổ chức, cá nhân xây dựng hệ thống nhà lưới đảm bảo tiêu chuẩn theo thiết kế mẫu của Ủy ban nhân dân huyện ban hành để trồng hoa hoặc sản xuất các loại rau, củ, quả thực phẩm, quy mô tối thiểu 200m<sup>2</sup> trở lên và sử dụng sản xuất tối thiểu 2 năm được hỗ trợ 100.000 đồng/m<sup>2</sup> chi phí xây dựng hệ thống nhà lưới, hệ thống tưới nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/cơ sở.

c) Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng (thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp): Những diện tích trồng lúa hiệu quả thấp chuyển đổi sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản với hình thức sản xuất tập trung, diện tích tối thiểu từ 1ha trở lên được ngân sách huyện hỗ trợ kinh phí mua giống (không hỗ trợ đối với giống lúa), phân bón, tối đa không quá 10 triệu đồng/ha.

d) Hỗ trợ phát triển kinh tế vườn theo hướng sản xuất tập trung hàng hoá: Các thôn xóm thực hiện phát triển các loại cây ăn quả phù hợp với lợi thế của địa phương, sản xuất theo hướng tập trung hàng hóa, có phương án sản xuất được cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm định, được hỗ trợ 50% chi phí mua giống cho các vườn hộ có quy mô sản xuất tối thiểu 500m<sup>2</sup>. Mỗi xã, thị trấn được hỗ trợ không quá 01 thôn, tổ dân phố.

e) Thưởng cho các khu dân cư kiểu mẫu đạt chuẩn: Các thôn, tổ dân phố xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện đạt các tiêu chí theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, được Ủy ban nhân dân huyện công nhận đạt chuẩn thì được thưởng 25 triệu đồng/khu. (Kinh phí được cấp qua Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện để thực hiện).

## 2. Hỗ trợ phát triển chăn nuôi

### a) Hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi bò thịt chất lượng cao:

Các cá nhân, hộ gia đình chăn nuôi bò thịt chất lượng cao (bò lai Zebu và các giống như BBB, Brahman, Charolaise...) theo hình thức nuôi nhốt (chỉ hỗ trợ cơ sở nuôi mới), đảm bảo vệ sinh môi trường, có quy mô tối thiểu 05 con, có cam kết duy trì mô hình sản xuất tối thiểu 2 năm, được hỗ trợ kinh phí mua giống bò với mức 2,0 triệu đồng/con, tối đa không quá 20 triệu đồng/cá nhân, hộ gia đình.

b) Hỗ trợ bảo vệ môi trường trong chăn nuôi nông hộ: Các hộ gia đình xây dựng mô hình nệm lót sinh học trong chăn nuôi trâu, bò, lợn thực hiện theo quy trình hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được hỗ trợ chi phí để làm nệm lót sinh học, mức hỗ trợ 100.000đ/m<sup>2</sup> nệm lót.

## 3. Hỗ trợ khuyến khích xây dựng thương hiệu sản phẩm

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông, lâm, thủy sản sau khi hoàn thành xây dựng nhãn mác được cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được hỗ trợ 5 triệu đồng/sản phẩm.

b) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông, lâm, thủy sản sau khi hoàn thành công bố chất lượng sản phẩm được cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được hỗ trợ 10 triệu đồng/sản phẩm.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### a) Ủy ban nhân dân huyện

- Chỉ đạo ban hành văn bản hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ, thực hiện Nghị quyết này;

- Xây dựng dự toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định;

- Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện chính sách; phát hiện và đề xuất những chính sách cần sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định;

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, Phê duyệt kết quả thực hiện và cấp kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

### b) Các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tuyên truyền, phổ biến kịp thời cho người sản xuất biết các nội dung của chính sách để có hướng đầu tư, phát triển sản xuất.

- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân theo quy định hiện hành. Đề xuất giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ kinh phí: thực hiện sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. Quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thanh toán, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Cẩm Xuyên Khóa XIX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19/12/2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- DB HĐND tỉnh bầu tại huyện Cẩm Xuyên;
- Các Sở: Tư pháp, Kế hoạch Đầu tư, Tài chính;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Vp. HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT và UV UBND huyện;
- UBNDTTQ và các Đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TC-KH.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Quốc Cường**